Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 2, Số 6 (2016) 646-656

Giáo dục giá trị cho trẻ em-những tương đồng và khác biệt giữa giá trị cha mẹ giáo dục và giá trị trẻ em hướng tới

Trương Quang Lâm*

Tóm tắt: Nghiên cứu được điều tra trên 735 khách thể gồm cha mẹ và con ở lứa tuổi học sinh THCS tại Hà Nội. Kết quả cho thấy các giá trị mà cha mẹ ưu tiên giáo dục là: An toàn cá nhân, công bằng bình đẳng, quan tâm chăm sóc, phổ quát-thiên nhiên, tuân thủ quy tắc, truyền thống. Có sự tương đồng và khác biệt giữa các giá trị cha mẹ giáo dục và các giá trị con cái hướng tới, bên cạnh đó cũng có sự khác biệt giữa cha, mẹ trong giáo dục giá trị đối với con trai và con gái trong gia đình. Sự thống nhất giữa cha-mẹ trong việc giáo dục giá trị cho con đóng vai trò quan trọng đến sự hình thành giá tri ở con.

Từ khóa: Giá trị; giáo dục giá trị; tương đồng; khác biệt; bảng khảo sát giá trị Schwartz.

Ngày nhận: 27/6/2016; ngày chỉnh sửa 26/7/2016; ngày chấp nhận đăng 08/8/2016

1. Đặt vấn đề

Giá trị là vấn đề cốt lõi của nhân cách, định hướng hành vi của cá nhân trong cuộc sống. Có nhiều quan điểm về giá trị nhưng nhìn chung dưới góc độ tâm lý học, các tác giả cho rằng: *Giá trị được hiểu là những gì có ích, có ý nghĩa của sự vật hiện tượng, hiện tượng tự nhiên hay xã hội* (Vũ Dũng 2008: 209-210). Bên cạnh đó giá trị cũng bao hàm *để chỉ phẩm giá, phẩm chất và đức tính* (Phạm Minh Hạc 2013). *Khi đã được nhận thức, đánh giá, lựa chọn, giá trị trở nên một trong những động lực thúc đẩy con người theo một xu hướng nhất định* (Lê Đức Phúc 1992: 13). Như vậy hiểu một cách khái quát, giáo dục giá trị cho trẻ em là quá trình giáo dục nhằm hình thành ở trẻ các phẩm chất nhân cách tốt đẹp.

Các nghiên cứu dưới góc độ tâm lý học, xã hội học cho thấy, hiện nay nhiều vấn đề tiêu cực đang xảy ra ở thanh thiếu niên như: Vấn đề nghiện game, tình trạng bạo lực học đường gia tăng, tỷ lệ trẻ em phạm pháp... ngày càng gia tăng. Một trong các nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do thanh thiếu niên thiếu sự giáo dục giá trị đúng đắn từ trong gia đình. Nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi mà các hệ thống giá trị cũ đang bị xáo trộn, hệ thống giá trị mới đang hình thành một cách hỗn độn, điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp thu các giá trị để hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Do đó, giáo dục giá tri cho trẻ em trong gia đình là một vấn đề cấp thiết.

Trên thực tế có nhiều nguồn lực khác nhau tham gia vào giáo dục giá trị cho trẻ nhằm hình thành và phát triển nhân cách tốt ở trẻ. Tuy nhiên môi trường để trẻ học hỏi và thực hành các giá trị một cách thường xuyên và lâu dài đó chính là gia đình. "*Các giá trị trẻ em học được nhiều điều từ bố mẹ. Trẻ gắn bó với bố mẹ và sự gắn bó đó trở thành phương tiện cho trẻ học, từ ngôn ngữ cho đến những giá trị*" (Mạc Văn Trang và cộng sự 1993: 31). Do đó, chúng tôi hiểu giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình *là hoạt động có mục đích, có nội dung và*

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: lamtq.psy@gmail.com

phương pháp của cha mẹ, nhằm hình thành ở con những suy nghĩ và hành vi mà cha mẹ cho là quan trọng, cần thiết, có ý nghĩa trong điều kiện lịch sử xã hội cụ thể.

Trong phạm vi bài báo, chúng tôi trình bày kết quả điều tra thực trạng việc cha mẹ giáo dục giá trị cho con ở lứa tuổi học sinh THCS, đồng thời phân tích một số điểm tương đồng và khác biệt giữa các giá trị cha mẹ giáo dục và các giá trị mà trẻ hướng tới. Khách thể nghiên cứu gồm 735 cha mẹ và trẻ em ở thành phố Hà Nội, trong đó có 245 cặp cha mẹ (245 cha và 245 mẹ) và 245 trẻ em là con của các cặp cha mẹ được khảo sát. Sở dĩ nghiên cứu chọn trẻ ở lứa tuổi học sinh THCS vì đây là độ tuổi các em có thể nhận thức và lĩnh hội rõ ràng được các giá trị mà cha mẹ truyền đạt. Bên cạnh đó, lứa tuổi này thường gây cho các bậc phụ huynh những thách thức nhất định trong việc giáo dục. Bởi đây là lứa tuổi dễ xảy ra khủng hoảng, các em gặp nhiều khó khăn về học tập, về các quan hệ học đường, quan hệ xã hội, về tâm lý cá nhân…(Nguyễn Thị Minh Hằng 2014: 50).

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu là Bảng khảo sát giá trị của Schwartz (1992). Ban đầu Schwartz đưa ra 10 giá trị được công nhận rộng rãi ở mọi nền văn hóa, về sau tác giả đã bổ sung thêm lý thuyết giá trị của mình, hoàn thiện thành 19 giá trị dựa trên 10 giá trị ban đầu. Ở Việt Nam, tác giả Trương Thị Khánh Hà đã thích ứng thang đo 10 giá trị của Schwartz trên nhóm khách thể gồm 1723 người, trong độ tuổi từ 26 đến 76 tuổi, trên địa bàn thành thị và nông thôn ở Hà Nội, Huế và Thành phố Hồ Chí Minh (Trương Thị Khánh Hà 2016: 133-139). Kết quả cho thấy thang đo có thể sử dụng trên khách thể là người Việt Nam. Do đó trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng bảng trắc nghiệm 19 giá trị gồm 57 item (đã được tác giả Trương Thị Khánh Hà dịch và tác giả Schwartz hiệu đính), để khảo sát trên cả cha mẹ và con cái, nhằm mục đích trả lời cho câu hỏi: *1/Hiện nay các bậc cha mẹ ưu tiên lựa chọn những giá trị nào để giáo dục con của mình? 2/ Giữa các giá trị mà cha mẹ đang giáo dục con hiện nay và các giá trị mà con hướng tới có sự tương đồng và khác biệt như thế nào?*

Về nội hàm các giá trị theo lý thuyết của Schwartz được giải thích cụ thể qua bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: *Nội hàm 19 giá trị theo lý thuyết của Shalom H. Schwartz*

Các giá trị	Nội hàm giá trị
1. Tự định hướng-Tự chủ trong suy nghĩ	Thể hiện quyền tự chủ trong tư tưởng, coi trọng suy nghĩ độc lập có những ý tưởng mới mẻ sáng tạo; hình thành nên cách nhìn nhận một cách độc lập, được phát triển những quan điểm riêng của mình và tự mình tìm hiểu ra vấn đề.
2. Tự định hướng-Tự chủ trong hành động	Cá nhân tự lựa chọn lựa chọn mục tiêu của chính mình, tự lập kế hoạch và làm theo dự định đã đặt ra.
3. Kích thích	Hứng thú, mới lạ, mạo hiểm và thách thức trong cuộc sống (táo bạo, một cuộc sống phong phú và sôi động, có sự trải nghiệm nhiều bất ngờ, mới lạ)
4. Hưởng thụ	Cảm giác hài lòng của bản thân (tận dụng mọi cơ hội để thưởng thụ, để được sống hạnh phúc).
5. Thành đạt	Biểu hiện qua việc cá nhân có nhiều tham vọng, đặt ra những kỳ vọng và theo đuổi mục tiêu bằng năng lực của mình để đạt được thành công.

6. Quyền lực-chi phối con người	Quyền lực kiểm soát, chi phối người khác làm theo mong muốn của mình như: Có quyền lực cao trong xã hội; có thể kiểm soát, sai khiến người khác phải làm theo.
7. Quyền lực-kiểm soát vật chất	Kiểm soát các nguồn vật chất như tiền bạc, của cải và tài sản vật chất sự giàu sang, sở hữu những thứ đắt tiền thể hiện sự giàu có của mình.
8. Thể diện	Cá nhân giữ gìn hình ảnh bản thân trong mắt mọi người. Điều quan trọng với họ là luôn được người khác tôn trọng.
9. An ninh-An toàn cá nhân	Sự an toàn của bản thân và gia đình, tránh những nguy hiểm và bệnh tật trong cuộc sống, bảo vệ sức khỏe.
10. An ninh-An toàn của đất nước	Sự an toàn/ổn định của trật tự an ninh đất nước; muốn đất nước hòa bình, ổn định và chống lại các mối đe dọa, bảo vệ công dân.
11.Tuân thủ quy tắc	Tôn trọng các quy định của pháp luật, tuân thủ các điều luật và nội quy, làm theo các quy định ngay cả khi không có người giám sát
12. Tuân thủ liên cá nhân	Tôn trọng mối quan hệ cá nhân, không gây hại cho người khác, không làm cho người khác buồn bực, tức giận; và tôn trọng mọi người xung quanh.
13.Truyền thống	Thể hiện qua việc cá nhân tôn trọng truyền thống, kính trọng cha mẹ và người lớn tuổi, duy trì các giá trị và cách suy nghĩ truyền thống; làm theo các phong tục gia đình, các nghi lễ tôn giáo; tôn vinh truyền thống văn hóa dân tộc
14. Khiêm nhường	Cá nhân biết nhường nhịn/khiêm tốn, chấp nhận hoàn cảnh, không đòi hỏi và hài lòng với những gì mình đang có
15. Nhân ái-sự tin cậy	Cá nhân coi trọng chữ tín, trở thành người đáng tin cậy, nhận được sự tin tưởng của những người thân thiết.
16. Nhân ái-quan tâm chăm sóc	Sống tình nghĩa, quan tâm chăm sóc giúp đỡ những người thân thiết.
17. Phổ quát-bình đẳng, công bằng	Cá nhân coi trọng sự công bằng, bình đẳng, hòa bình thế giới, đề cao công lý xã hội, đối xử công bằng, đúng mực và bảo vệ những nhóm yếu thế.
18. Phổ quát-thiên nhiên	Được thể hiện qua các hành động bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi sự phá hủy hay ô nhiễm, giữ nếp sống hòa hợp với thiên nhiên, giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên.
19. Phổ quát-khoan dung	Thể hiện qua sự rộng lượng, biết lắng nghe, chấp nhận và hiểu những người khác ngay cả khi khác biệt với ý kiến của họ.

Thang đo của Schwartz là thang Likert- 6 mức độ: 1 = Không giống tôi chút nào; 2 = Không giống tôi; 3 = Ít giống tôi; 4 = Khá giống tôi; 5 = Giống tôi; 6 = Rất giống tôi.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi chọn 5 mức độ để thống nhất với một số thang đo khác trong bảng hỏi. Tương ứng với mỗi item có 5 phương án lựa chọn: 1 = Hoàn toàn không giống tôi, 2 = Không giống tôi, 3 = Khá giống tôi, 4 = Giống tôi, và 5= Rất giống tôi. Các lựa chọn được quy đổi ra thang điểm 5: Từ 1 = Hoàn toàn không giống tôi đến 5 = Rất giống tôi.

Điểm của mỗi giá trị là điểm trung bình cộng của các item tạo nên giá trị đó. Theo Schwartz, kết quả điểm trung bình không đánh giá mức độ định hướng giá trị cao hay thấp, mà điểm càng cao phản ánh các khách

thể ưu tiên lựa chọn các giá trị càng cao. Và ngược lại, điểm càng thấp phản ánh mức độ ưu tiên lựa chọn giá trị càng thấp.

Trên cơ sở 19 giá trị cơ bản, theo Schwartz có bốn nhóm giá trị đó là: (1) ***Cởi mở để thay đổi*** (mạo hiểm, tự định hướng), (2) ***Tự nâng cao*** (thành đạt, quyền lực, hưởng thụ), (3) ***Tự siêu việt*** (nhân ái, phổ quát), (4) ***Bảo thủ*** (truyền thống, đúng mực, an toàn, thể diện, khiêm nhường) Chúng tôi cho rằng cách dùng thuật ngữ của Schwartz khi chuyển sang tiếng Việt có thể gây hiểu lầm về ngữ nghĩa. Ví dụ "*Bảo thủ*" sẽ hiểu theo hướng tiêu cực, không chịu tiếp thu, thậm chí đi ngược lại với giá trị của xã hội. Do đó, để phù hợp với văn hóa Việt Nam, các nhóm giá trị của Schwartz được diễn đạt lại, biểu thị mẫu hình người đặc trưng như sau:

Nhóm 1: ***Quyền lực, quyền uy và thành đạt,*** gồm các giá trị: Quyền lực kiểm soát vật chất, quyền lực kiểm soát con người, hưởng thụ, thành đạt.

Nhóm 2: ***Công bằng, nhân ái và khoan dung,*** gồm các giá trị: Nhân từ quan tâm chăm sóc, nhân từ đáng tin cậy, phổ quát bình đẳng, công bằng, phổ quát-thiên nhiên, phổ quát0khoan dung.

Nhóm 3: ***Truyền thống, tuân thủ và an toàn,*** gồm các giá trị: Truyền thống, an toàn cá nhân, an toàn xã hội, thể diện, tuân thủ quy tắc, thuân thủ liên cá nhân, khiêm nhường.

Nhóm 4: ***Tự chủ, mạo hiểm, khám phá cái mới,*** gồm các giá trị: Kích thích, tự chủ trong suy nghĩ, tự chủ trong hành động.

Bốn nhóm giá trị này sẽ được phân tích để tìm ra mối quan hệ giữa các giá trị mà cha mẹ ưu tiên lựa chọn giáo dục và các giá trị mà con hướng tới, và có sự khác biệt như thế nào giữa các giá trị mà cha mẹ và con cái hướng tới.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các giá trị cha mẹ lựa chọn để giáo dục con

Dựa trên bảng trắc nghiệm giá trị của Schwartz, chúng tôi đặt ra câu hỏi: ***"Anh/chị giáo dục con của mình giống với các bậc cha mẹ này ở mức nào?"*** với mục đích xác định các giá trị hiện nay cha mẹ đang giáo dục cho con. Với cách hỏi gián tiếp, các khách thể sẽ cho biết mình giống như thế nào so với những người được mô tả trong bảng hỏi, ví dụ:

"Họ dạy cho con cái họ điều quan trọng là phòng tránh bệnh tật và bảo vệ sức khỏe của mình" ý nói là với họ giáo dục giá trị "an toàn cá nhân" cho con là rất quan trọng.

"*Họ dạy cho con cái họ điều quan trọng là được thành công*" ý nói là với họ giáo dục giá trị "*thành đạt*" cho con là rất quan trọng.

"Họ dạy con cái họ điều quan trọng là khoan dung với tất cả các kiểu người và các nhóm" ý nói là với họ, giáo dục giá trị "khoan dung" cho con là rất quan trọng.

Kết quả của sự lựa chọn này như sau:

Bảng 2: *Các giá trị cha mẹ lựa chọn để giáo dục con trong gia đình*

STT	Các giá trị	ĐTB	ĐLC	TT	Các giá trị	ĐTB	ĐLC
1	An toàn cá nhân	**3.90**	**0.60**	11	Thể diện	3.39	0.60
2	Công bằng, bình đẳng	**3.74**	**0.62**	12	Khoan dung	3.31	0.55
3	Sự quan tâm chăm sóc	**3.71**	**0.62**	13	Sự tin cậy	3.30	0.52
4	Phổ quát-thiên nhiên	**3.60**	**0.64**	14	Tự chủ trong hành động	3 25	0.63
5	Tuân thủ quy tắc	**3.58**	**0.63**	15	Thành đạt	3 22	0 59
6	An toàn của đất nước	3.56	0.68	16	Hưởng thụ	3.00	0 66
7	Tuân thủ liên cá nhân	3.51	0.64	17	Kích thích	**2.80**	**0.60**
8	Tự chủ trong suy nghĩ	3 49	0.54	18	Quyền lực kiểm soát vật chất	**2.22**	**0.69**
9	Khiêm nhường	3 48	0 55	19	Quyền lực chi phối con người	**2.19**	**0.69**
10	Truyền thống	**3.44**	0.66				

Bảng 2 cho thấy bức tranh tổng quan về các giá trị mà các bậc cha mẹ lựa chọn để giáo dục con trong gia đình. Nhìn chung cha mẹ đều hướng tới tất cả các giá trị được nêu trên, tuy nhiên có sự ưu tiên giữa các giá trị. Theo đó 5 giá trị được cha mẹ giáo dục nhiều nhất, thể hiện điểm trung bình cao nhất, đó là:

An toàn cá nhân: Bao gồm sự an toàn của bản thân và gia đình, tránh những nguy hiểm và bệnh tật trong cuộc sống, bảo vệ sức khỏe.

Công bằng bình đẳng: Thể hiện sự coi trọng công bằng, bình đẳng, hòa bình thế giới, đề cao công lý xã hội, đối xử công bằng, đúng mực và bảo vệ những nhóm yếu thế.

Quan tâm chăm sóc: Con người sống tình nghĩa, quan tâm chăm sóc giúp đỡ những người thân thiết.

Phổ quát-thiên nhiên: Bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi sự phá hủy hay ô nhiễm, giữ nếp sống hòa hợp với thiên nhiên, giữ gìn vẻ đẹp thiên nhiên.

Tuân thủ quy tắc: Tôn trọng các quy định của pháp luật, tuân thủ các điều luật và nội quy, làm theo các quy định ngay cả khi không có người giám sát.

Như vậy, kết quả này cho thấy có sự tương đồng nhất định với nghiên cứu của tác giả Trương Thị Khánh Hà đã chỉ ra đó là, *các bậc cha mẹ ở Việt Nam đề cao các giá trị an toàn, truyền thống, đúng mực, nhân ái, giá trị toàn cầu* (Trương Thị Khánh Hà 2016: 174). Kết hợp với phỏng vấn sâu đã giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về sự ưu tiên lựa chọn giá trị để giáo dục con của các bậc cha mẹ:

- "Thanh niên bây giờ phóng xe bạt mạng, nó cứ đi ra khỏi nhà là anh lo. Lúc nào con bước chân ra khỏi nhà là anh cũng nhắc nhở phải đi đứng cẩn thận, nhìn đường xe cộ" (Nam, 37 tuổi, công nhân).

"Chị thấy học sinh bây giờ chúng nó dễ đánh nhau gây gổ làm chị rất sợ. Ngày nào đọc báo cũng thấy đưa tin thanh niên đánh nhau, uống rượu…tuổi này chúng nó còn

bồng bột nên chị luôn phải dạy con kiên nhẫn, giữ bình tĩnh, có nguy hiểm là phải tránh xa" (Nữ 35 tuổi, giáo viên).

- "Bây giờ cuộc sống có nhiều rủi ro, ăn uống ô nhiễm, thức ăn không đảm bảo, không khí ô nhiễm..., mà những cái đó thì mình còn tìm cách chủ động phòng tránh được, nhưng có nhiều rủi ro mà không lường trước được là an toàn giao thông. Con cái chúng nó lớn rồi, ở nhà mình cũng nhắc nhở suốt đấy nhưng mình làm sao có thể theo suốt được" (Nữ, 40 tuổi, nội trợ).

- "Chị nghĩ là phải dạy con biết quan tâm đến mọi người trong gia đình, để chúng hiểu về tình cảm gia đình, ví dụ như biết giúp đỡ bố mẹ khi bố mẹ bận, rồi khi bố mẹ bị ốm. Biết hỏi thăm quan tâm đến sức khỏe ông bà. Thực ra trẻ con bây giờ ít quan tâm đến người lớn như thế hệ bọn mình ngày xưa được dạy, nhưng mình phải dạy con không chỉ bằng nói miệng mà phải cả bằng hành động quan tâm đến con để chúng hiểu" (Nữ 35 tuổi, giáo viên).

"Giờ nhà nào cũng chỉ 1 đến 2 đứa con, cha mẹ nào cũng dành hết tình cảm cho chúng, dễ dẫn đến việc bọn trẻ nó ích kỷ. Nên tôi cho là nhất thiết phải dạy cho con biết quan tâm, giúp đỡ bố mẹ" (Nữ, 40 tuổi, nội trợ).

Trong số 19 giá trị được liệt kê, 3 giá trị có điểm trung bình thấp nhất, ít được cha mẹ hướng tới để giáo dục con là các giá trị *kích thích* (ĐTB=2.66), *quyền lực chi phối con người khác* (ĐTB=2.21), *quyền lực kiểm soát vật chất* (ĐTB=2.20). Có thể thấy nhu cầu an toàn là một nhu cầu thiết yếu của con người cho dù người đó ở cộng đồng nào, thuộc nền văn hóa nào. Vì vậy, sự lựa chọn giáo dục cho con giá trị *an toàn* với điểm trung bình cao nhất và giá trị *kích thích* với điểm trung bình thấp là một điều dễ hiểu của các bậc phụ huynh được khảo sát. Nhưng với tư cách là người nghiên cứu lĩnh vực tâm lý giáo dục, chúng tôi nghĩ rằng xã hội càng phát triển thì sự cạnh tranh giữa các cá nhân càng cao, vì vậy cha mẹ cần giảm bớt giáo dục con giá trị an toàn, để trẻ có thêm cơ hội trải nghiệm tích cực qua các hoạt động khác nhau, từ đó trẻ sẽ đương đầu tốt với những thách thức của cuộc sống.

Nhìn chung, khi xem xét các giá trị có điểm trung bình cao nhất và các giá trị có điểm trung bình thấp nhất từ kết quả khảo sát cho thấy: Các giá trị mà cha mẹ ưu tiên lựa chọn để giáo dục con trong gia đình là phù hợp với văn hóa Việt Nam nói chung. Đúng như nghiên cứu của Schwartz (2002) đã chỉ ra rằng: Ở các nền văn hóa cộng đồng, con người đề cao các giá trị *an toàn, nhân ái, truyền thống, đúng mực* hơn so với các giá trị *tự định hướng, hưởng thụ, thành đạt, kích thích* (Trương Thị Khánh Hà 2016: 175). Như vậy, đây là những giá trị gần gũi với cuộc sống, với văn hóa của các bậc cha mẹ, nên được cha mẹ ưu tiên hướng đến để giáo dục con.

3.2. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa giá trị cha mẹ giáo dục và giá trị con cái hướng tới

Sự tương đồng và khác biệt giữa các giá trị mà cha mẹ giáo dục và các giá trị mà con cái hướng tới được phân tích dựa trên một số khía cạnh đó là: Thứ bậc các giá trị ưu tiên (điểm trung bình các giá trị); sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong số giá trị cha mẹ lựa chọn để giáo dục con và các giá trị mà con cái hướng tới; tương quan giữa các nhóm giá trị ở từng cặp khách thể: Cha mẹ-

con cái. Kết quả này được thể hiện qua những phân tích dưới đây:

Những điểm tương đồng

19 giá trị được lựa chọn ở 3 nhóm khách thể cha-mẹ-con được cụ thể hóa qua biểu đồ sau:

Biểu đồ 1: *Các giá trị mà cha mẹ giáo dục và các giá trị con cái hướng tới*

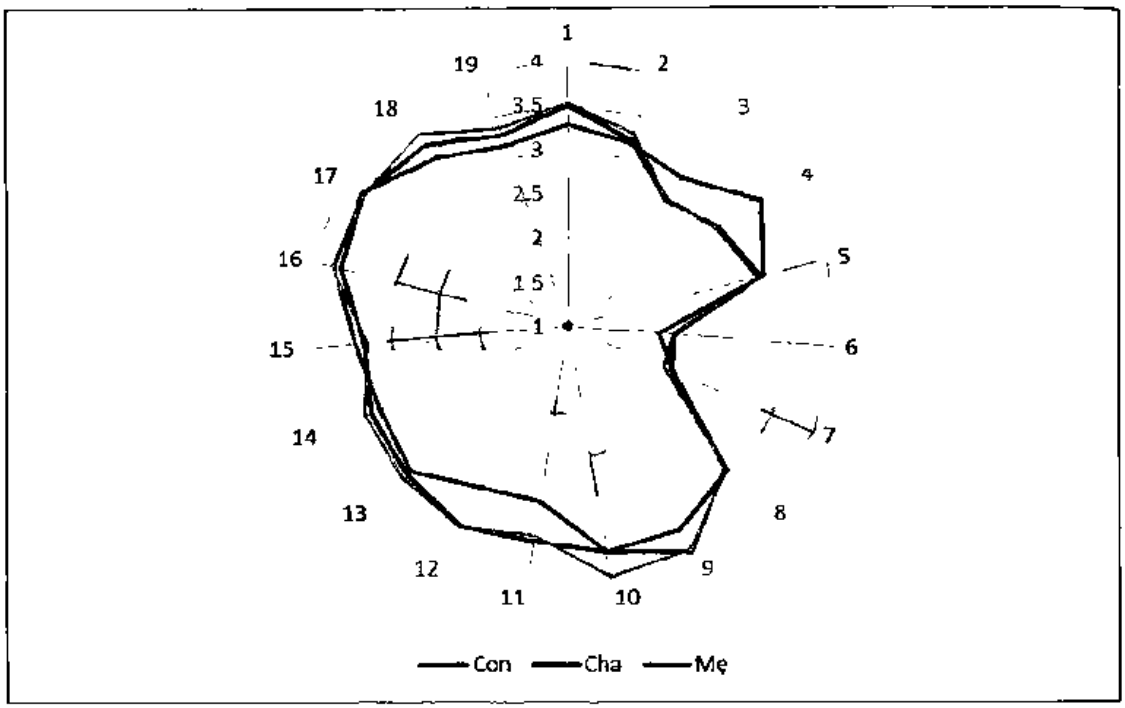

Chú thích.

1	: An toàn cá nhân	**8**	: Tự chủ trong suy nghĩ	**15**	: Thành công
2	: Công bằng, bình đẳng	**9**	: Khiêm nhường	**16**	: Hưởng thụ
3	: Quan tâm chăm sóc	**10**	: Truyền thống	**17**	: Kích thích
4	: Phổ quát-thiên nhiên	**11**	: Thể diện	**18**	: Quyền lực kiểm soát vật chất
5	: Tuân thủ quy tắc	**12**	: Khoan dung	**19**	: Quyền lực chi phối con người
6	: An toàn của đất nước	**13**	: Sự tin cậy		
7	: Tuân thủ liên cá nhân	**14**	:Tự chủ trong hành động		

Đường biểu thị trên biểu đồ 1 cho thấy những điểm tương đồng giữa cha, mẹ, và con hướng tới ở 9 giá trị: Tự chủ trong hành động, thành đạt, quyền lực kiểm soát nguồn lực, thể diện, an toàn đất nước, tuân thủ liên cá nhân, sự tin cậy, sự quan tâm chăm sóc, công bằng bình đẳng. Đây là những giá trị mà các bậc phụ huynh được khảo sát đã giáo dục cho con và những giá trị này cũng được hình thành ở con họ.

Những điểm khác biệt

Bảng 4 cho thấy, trong số 19 giá trị mà 3 nhóm khách thể hướng tới, có 10 giá trị khác biệt nhau có ý nghĩa về mặt thống kê khi so sánh ANOVA. Đó là:

Bảng 3: *Những điểm khác biệt giữa giá trị cha mẹ giáo dục và giá trị con hướng tới*

Các giá trị	*Cha*		*Mẹ*		*Con*		*F*	*p*
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	*ĐLC*	ĐTB	*ĐLC*		
1. Tự chủ trong suy nghĩ	**3.48**	*0.67*	**3.51**	*0.67*	**3.27**	*0.78*	8.31	**.000**
3. Kích thích	**2.79**	*0.73*	**2.81**	*0.72*	**3.10**	*0.85*	12.63	**.000**
4. Hưởng thụ	**3.01**	*0.82*	**3.00**	*0.78*	**3.58**	*0.75*	43.67	**.000**
6. Quyền lực chi phối con người	**2.20**	*0.86*	**2.18**	*0.77*	**2.03**	*0.85*	3.06	**.047**
9. An toàn cá nhân	**3.91**	*0.73*	**3.88**	*0.71*	**3.62**	*0.81*	11.24	**.000**
11. Truyền thống	**3.47**	*0.79*	**3.41**	*0.80*	**3.02**	*0.83*	22.31	**.000**
12. Tuân thủ quy tắc	**3.58**	*0.76*	**3.59**	*0.75*	**3.08**	*0.90*	32.12	**.000**
14. Khiêm nhường	**3.45**	*0.67*	**3.51**	*0.68*	**3.33**	*0.79*	4.20	**.015**
18. Phổ quát-thiên nhiên	**3.60**	*0.75*	**3.74**	*0.72*	**3.41**	*0.88*	4.45	**.012**
19. Khoan dung	**3.27**	*0.70*	**3.36**	*0.68*	**3.15**	*0.78*	5.17	**.006**

Các giá trị con cái hướng tới cao hơn so với cha và mẹ.

Với giá trị *"kích thích"*, con cái hướng tới cao hơn so với cha và mẹ (ĐTB=3.1 so với 2.79 ở cha và 2.81 ở mẹ; mức ý nghĩa p=0.000). Bên cạnh đó, học sinh cũng hướng tới cao hơn cha mẹ ở giá trị *hưởng thụ* (ĐTB=3.58 so với 3.01 ở cha và 3.00 ở mẹ, mức ý nghĩa p=0.000). Một điều dễ nhận thấy, có một tỷ lệ tương đối lớn 56.1% học sinh cho là giống và rất giống, 30.6% khá giống với quan điểm *"Điều quan trọng là có được tất cả các loại trải nghiệm mới mẻ"*, và 29% học sinh cho là giống và rất giống, 24.5% khá giống với ý kiến *"Điều quan trọng là mạo hiểm để làm cho cuộc sống hưng phấn"* Cách nhìn này hoàn toàn phù hợp với tâm lý học sinh THCS. Ở lứa tuổi này, các em ham thích trải nghiệm những cảm xúc mới lạ, các em thích có những khoảng thời gian vui vẻ, muốn tận hưởng những niềm vui của cuộc sống, thích được khám phá, tìm tòi để học hỏi. Do đó, các em đánh giá cao hơn so với cha mẹ của mình với giá trị *kích thích* và giá trị *mạo hiểm*.

Các giá trị con cái hướng tới thấp hơn so với cha và mẹ:

Ngược lại với hai giá trị trên, các giá trị như: *An toàn cá nhân, truyền thống, tuân thủ quy tắc, khiêm nhường*, lại được các em lựa chọn thấp hơn so với cha mẹ mình. Cụ thể có sự chênh lệch rõ rệt ở điểm trung bình của các giá trị: *An toàn cá nhân* (ĐTB=3.62 so với 3.91 ở cha và 3.88 ở mẹ; p=0.000), *truyền thống* (ĐTB=3.02 so với 3.47 ở cha và 3.41 ở mẹ; p=0.000), *tuân thủ quy tắc* (3.08 so với 3.58 ở cha và 3.59 ở mẹ; p=0.000), và *khiêm nhường* (3.33 so với 3.45 ở cha và 3.51 ở mẹ; p=0.015).

Các giá trị mà con cái hướng tới cũng có điểm trung bình thấp hơn so với cha và mẹ, đó là: *Tự chủ trong suy nghĩ* (ĐTB=3.27 so với 3.48 ở cha và 3.51 ở mẹ; p=0.000), *quyền lực chi phối con người* (ĐTB=2.03 so với 2.20 ở cha và 2.18 ở mẹ; p=0.047), *phổ quát-thiên nhiên* (ĐTB=3.41 so với 3.60 ở cha và 3.74 ở mẹ; p=0.012), và *khoan dung* (ĐTB=3.15 so với 3.27 ở cha và 3.36 ở mẹ; p=0.006).

Kết quả trên nói lên sự khác biệt về nhận thức giữa cha mẹ và con cái. Rõ ràng, khi học sinh hướng tới sự trải nghiệm, mạo hiểm, niềm vui hưởng thụ... thì các em sẽ ít coi trọng sự an toàn, tuân thủ. Trong khi cha mẹ của các em chịu ảnh hưởng của giáo dục coi trọng sự vâng lời, tuân thủ quy tắc... Mặt khác khi cha mẹ phải chịu trách nhiệm nuôi dạy con cái, họ sẽ có xu hướng sử dụng

quyền lực, họ quan tâm và khoan dung nhiều hơn đối với con họ. Vì vậy, phụ huynh đánh giá cao hơn học sinh ở các giá trị trên, và họ muốn hình thành ở con các giá trị đó. Sự khác biệt về các giá trị giữa cha mẹ và con ở tuổi thiếu niên nếu thiếu vắng sự trao đổi, cảm thông và thấu hiểu dễ dẫn đến những mâu thuẫn, xung đột thế hệ.

Đánh giá thứ bậc lựa chọn các giá trị giữa con, cha và mẹ:

Kết quả điểm trung bình đã xếp các giá trị thành 3 nhóm, trong đó 5 giá trị được các khách thể ưu tiên lựa chọn ở mức cao nhất; 10 giá trị được ưu tiên lựa chọn ở mức trung bình; và 4 giá trị được lựa chọn ở mức thấp nhất (xem bảng 5):

Bảng 4: *So sánh thứ bậc lựa chọn giữa các giá trị con cái hướng tới và các giá trị cha mẹ giáo dục*

Mức độ	Thứ bậc	Con	Thứ bậc	Cha	Thứ bậc	Mẹ
I Cao	1	Bình đẳng, công bằng	1	An toàn cá nhân	1	An toàn cá nhân
	2	Sự quan tâm chăm sóc	2	Bình đẳng, công bằng		An toàn đất nước
	3	An toàn cá nhân	3	Sự quan tâm chăm sóc	3	Sự quan tâm chăm sóc
	4	An toàn đất nước	4	Phổ quát-thiên nhiên	4	Phổ quát-thiên nhiên
	5	*Hưởng thụ*	5	An toàn đất nước		Bình đẳng, công bằng
II Trung bình	6	Thể diện	6	Tuân thủ quy tắc	6	Tuân thủ quy tắc
		Tuân thủ liên cá nhân	7	Tự chủ trong suy nghĩ	7	Tuân thủ liên cá nhân
		Sự tin cậy		Tuân thủ liên cá nhân	8	Tự chủ trong suy nghĩ
	9	Phổ quát-thiên nhiên	9	Truyền thống		Khiêm nhường
	10	Khiêm nhường	10	Khiêm nhường	10	Truyền thống
	11	Tự chủ trong suy nghĩ	11	Thể diện	11	Thể diện
	12	Thành công	12	Sự tin cậy	12	Khoan dung
	13	Tự chủ trong hành động	13	Khoan dung	13	Sự tin cậy
	14	Khoan dung	14	Thành công		Tự chủ trong hành động
	15	Kích thích	15	Tự chủ trong hành động	15	Thành công
III Thấp	16	Tuân thủ quy tắc	16	Hưởng thụ	16	Hưởng thụ
	17	Truyền thống	17	Kích thích	17	Kích thích
	18	Quyền lực kiểm soát nguồn lực	18	Quyền lực kiểm soát nguồn lực	18	Quyền lực chi phối con người
	19	Quyền lực chi phối con người	19	Quyền lực chi phối con người	19	Quyền lực kiểm soát nguồn lực

Bên cạnh sự tương đồng giữa các giá trị lựa chọn ở 3 nhóm khách thể, còn có sự khác biệt rất rõ về thứ bậc ưu tiên giữa cha, mẹ và con cái ở các giá trị *hưởng thu, phổ quát-thiên nhiên, truyền thống, tuân thủ quy tắc, kích thích*. Cụ thể:

Về phía con cái: Giá trị *hưởng thụ* nằm ở mức cao, và giá trị *kích thích*-mức trung bình. Trong khi đó ở cha mẹ, 2 giá trị này

nằm ở mức thấp. Có thể nói, cha mẹ không đánh giá cao sự kích thích mạo hiểm, đồng thời họ cũng không nhấn mạnh đến việc giáo dục hướng đến sự hưởng thụ ở con họ. Có thể các giá trị này làm họ liên tưởng đến những đứa trẻ lười biếng, không chịu học hành, lao động, thích hưởng thụ.

Về phía cha mẹ: Giá trị *phổ quát-thiên nhiên* đạt mức cao, trong khi ở con cái lại là mức trung bình. Bên cạnh đó giá trị *truyền thống, tuân thủ quy tắc* kết quả cho thấy cha mẹ đánh giá ở mức trung bình, còn con cái lại đánh giá mức độ thấp. Sự khác biệt này cũng hoàn toàn phù hợp với những phân tích ở trên.

Đánh giá 4 nhóm giá trị theo lý thuyết của Schwatz giữa con và cha mẹ:

Kết quả 4 nhóm giá trị theo lý thuyết của Schwatz: **quyền lực, quyền uy và thành đạt** (gồm các giá trị: thành đạt, quyền lực kiểm soát con người, quyền lực kiểm soát vật chất, hưởng thụ); **công bằng, nhân ái và khoan dung** (với các giá trị: sự đáng tin cậy, sự quan tâm chăm sóc, công bằng bình đẳng, phổ quát thiên nhiên, khoan dung); **truyền thống, tuân thủ và an toàn** (có các giá trị truyền thống, thể diện, an toàn cá nhân, an toàn xã hội, truyền thống, tuân thủ quy tắc, tuân thủ liên cá nhân, khiêm nhường); **tự chủ, mạo hiểm, khám phá cái mới** (với các giá trị kích thích, tự chủ trong suy nghĩ, tự chủ trong hành động), cho thấy:

Bảng 5: *Đánh giá các nhóm giá trị mà cha mẹ giáo dục và nhóm giá trị con cái hướng tới*

Nhóm giá trị	*Con ĐTB (ĐLC)*	*Cha ĐTB (ĐLC)*	*Mẹ ĐTB (ĐLC)*	*F*	*p*
Quyền lực, quyền uy và thành đạt	2.79 *(0.63)*	2.68 *(0.62)*	2.64 *(0.56)*	4.15	0.01
Công bằng, nhân ái và khoan dung	3.50 *(0.54)*	3.51 *(0.50)*	3.55 *(0.51)*	0.61	0.54
Truyền thống, tuân thủ và an toàn	3.35 *(0.54)*	3.55 *(0.52)*	3.55 *(0.54)*	11.14	0.00
Tự chủ, mạo hiểm và khám phá cái mới	3.19 *(0.66)*	3.16 *(0.57)*	3.20 *(0.56)*	0.27	0.76

Ghi chú: Hệ số F và chỉ số p khi so sánh bằng ANOVA

Có sự khác biệt rõ rệt có ý nghĩa thống kê giữa con và cha mẹ ở nhóm giá trị ***quyền lực, quyền uy và thành đạt.*** Trong đó, học sinh hướng tới các giá trị thành đạt, quyền lực, sự giàu có cao hơn so với cha mẹ giáo dục cho các em giá trị này. Ngược lại, học sinh lại đánh giá thấp hơn cha mẹ ở nhóm giá trị ***truyền thống, tuân thủ và an toàn.*** Từ kết quả nghiên cứu này, có thể nhận định rằng: Phần lớn cha mẹ có xu hướng giữ gìn giá trị truyền thống, giáo dục các giá trị truyền thống cho con cái, trong khi đó con cái lại có xu hướng hướng tới sự thành công.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu các giá trị theo thang đo Schwartz cho thấy, nhìn chung các bậc phụ huynh đều quan tâm giáo dục giá trị cho con trong gia đình. Trong đó các giá trị được cha mẹ ưu tiên lựa chọn là *an toàn cá nhân, công bằng bình đẳng, quan tâm chăm sóc, phổ quát thiên nhiên, tuân thủ quy tắc, truyền thống;* cha mẹ ít giáo dục con các giá trị *kích thích, quyền lực chi phối con người, quyền lực kiểm soát vật chất.* Bên cạnh những điểm tương đồng, có những khác biệt nhất định giữa những giá trị mà cha mẹ giáo

dục cho con và những giá trị mà con hướng tới. Trong khi đó, học sinh hướng tới các giá trị *kích thích, mạo hiểm* cao hơn phụ huynh, các em ham thích trải nghiệm những cảm xúc mới lạ, tận hưởng những niềm vui của cuộc sống, thích được khám phá, tìm tòi để học hỏi. Do đó, các em ít hướng tới các giá trị truyền thống.

Nhìn chung, có nhiều nguồn lực cùng tham gia vào việc giáo dục giá trị cho trẻ em: Gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội, nhằm định hướng cho thế hệ trẻ một nhân cách tốt, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài nhất đó là vai trò của cha mẹ trong việc định hướng giáo dục giá trị cho con. Để có thể đạt được mục tiêu giáo dục giá trị phù hợp với các lứa tuổi, các bậc cha mẹ Việt Nam cũng phải vượt qua những khó khăn, thách thức nhất định liên quan đến nhận thức, lối sống và cách biệt thế hệ. Đây cũng chính là sự gợi mở cho các hướng nghiên cứu tiếp theo của chúng tôi, để đưa ra những đề xuất nhằm định hướng cho cha mẹ trong việc giáo dục giá trị cho con phù hợp với bối cảnh xã hội hiện nay.

Tài liệu trích dẫn

Lê Đức Phúc. 1992. "Giá trị và định hướng giá trị." *Tạp chí nghiên cứu Giáo dục 12*:13-18.

Mạc Văn Trang, Lê Đức Phúc. 1993.*Tổng luận về giá trị và giáo dục giá trị*. Hà Nội: Viện Nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.

Nguyễn Thị Minh Hằng. 2014. "Nhận thức và ứng xử của cha mẹ đối với rối nhiễu cảm xúc ở học sinh trung học cơ sở." *Tạp chí Tâm lý học 10*:50-64.

Phạm Minh Hạc. 2013.*Từ điển Bách khoa Tâm lý học, Giáo dục học Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trương Thị Khánh Hà. 2016. *Giáo dục giá trị cho trẻ em trong gia đình*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia.

Vũ Dũng. 2008. *Từ điển Tâm lý học*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Từ điển Bách khoa.